

Số: 766/GP-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 4 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất ngày 10/3/2015 của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 193/TTr-STNMT ngày 09/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) được khai thác nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà máy nước Nậm La, xã Hua La, thành phố Sơn La.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân xã Hua La và hòa chung vào mạng lưới cấp nước của thành phố Sơn La.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Nước mặt suối Nậm La.

4. Vị trí công trình khai thác nước: Tại xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tọa độ vị trí công trình khai thác theo VN 2000 (kính tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0): Hố thu: $X = 2355648$; $Y = 490037$.

5. Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất: $1.600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Chế độ khai thác:

- Chế độ khai thác: Không liên tục.

- Thời gian bơm trung bình: 20 h/ngày; thời gian lấy nước trung bình trong tháng: 30 ngày.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước được bơm từ hố thu về trạm xử lý bằng đường ống dẫn nước thô. Sau đó, được lọc qua hệ thống xử lý tại Nhà máy. Nước sau khi lọc được khử trùng bằng dung dịch clo sẽ xử lý và triệt tiêu hết các vi khuẩn gây bệnh trước khi đưa về bể chứa nước sạch. Từ đây, nước được bơm qua trạm bơm cấp 2 cấp vào mạng lưới đường ống phân phối nước sinh hoạt.

8. Thời hạn của giấy phép: 15 năm (mười lăm năm) tính từ ngày UBND tỉnh ký Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

1. Quan trắc, giám sát việc khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 28 Luật Tài nguyên nước. Quan trắc chất lượng nước phục vụ cho sinh hoạt, ăn uống; các thông số quan trắc đảm bảo tuân thủ theo QCVN 01:2009/BYT.

2. Bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Tài nguyên nước.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Tài nguyên nước.

4. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

5. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 65, khoản 2 Điều 77 Luật Tài nguyên nước sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận: 

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND TP Sơn La;
- LĐVP UBND tỉnh (Đ/c CVP; Đ/c H.Anh - PCVP);
- Công ty cổ phần cấp nước Sơn La;
- Bộ phận 01 cửa - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải